

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ B  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2022/HSST.

Ngày: 16/5/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Văn Lương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đăng Hùng;

2. Bà Lò Thị Vinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Đoản – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 154/2022/TLST-HS ngày 15/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2022/QĐXXST-HS ngày 04/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1996, tại Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản Pa Kín, xã N T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Khiên, sinh năm 1968 và bà: Vì Thị Thoa, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; Tiền án: 01 tiền án; tiền sự: 01; nhân thân: Ngày 10/9/2019 bị cáo bị TAND huyện Đ B xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 05/7/2020 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; ngày 18/6/2021 bị cáo bị Chủ tịch UBND xã N T ra Quyết định áp dụng giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng, ngày 20/9/2021 chấp hành xong. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/02/2022 "có mặt".

**- Bị hại:**

Bà Vì Thị Thoa, sinh năm 1968; "có mặt".

Địa chỉ: Bản Pa Kín, xã N T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 25/10/2021, bị cáo đang ở nhà tại bản Pa Kín, xã N T, huyện Đ B thì lên cơn nghiện ma túy, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình đem bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Bị cáo quan sát thấy không có ai ở nhà, tại khu vực gầm sàn của gia đình có 01 bao cám gạo xát của mẹ đẻ của bị cáo là bà Vì Thị Thoa đựng trong bao tải xác rắn màu xanh, miệng buộc lại. Bị cáo dùng hai tay vác bao cám lên vai và đi bộ ra khu vực đường Quốc lộ 279C để bán bao cám. Tại khu vực đường Quốc lộ 279C thuộc địa phận bản Pa Kín, xã N T, huyện Đ B, bị cáo gặp một người phụ nữ đi buôn (không biết tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát đi qua, qua thỏa thuận bị cáo bán cho người phụ nữ bao cám vừa trộm cắp được với giá 3.000 đồng/kg. Bị cáo và người phụ nữ cùng cân bao cám lên được 40kg. Người phụ nữ trả cho bị cáo số tiền là 120.000 đồng. Số tiền trên bị cáo đã mua ma túy sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06A/KL-ĐGTS ngày 27/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 40kg cám gạo có giá là 136.000 đồng; 01 bao xác rắn màu xanh, đã qua sử dụng có giá là 4.000 đồng. Tổng hai khoản có giá trị là 140.000 đồng.

*Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.*

Tại bản cáo trạng số: 72/CT-VKSĐB ngày 15/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Điểm b Khoản 1 Điều 173/BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 06 đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Chấp nhận việc bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST.

*Lời nói sau cùng của bị cáo: Tôi biết hành vi của tôi là vi phạm pháp luật, tôi xin Hội đồng xét hoàn cảnh của tôi xem xét giảm nhẹ hình phạt.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Lò Văn T đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích, ngày 25/10/2021 bị cáo có hành vi chiếm đoạt 40kg cám gạo có giá là 136.000 đồng; 01 bao xác rắn màu xanh, đã qua sử dụng có giá là 4.000 đồng. Tổng hai khoản có giá trị là 140.000 đồng. Vì vậy đây là tình tiết định tội cho lần phạm tội này của bị cáo theo Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, kết luận định giá tài sản kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và giá trị tài sản do bị cáo trộm cắp thì bị cáo đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Xét thấy hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là nghiêm trọng, nên cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo HĐXX thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

Để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy và suy nghĩ lại lỗi lầm của bản thân.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Đ B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Sau khi sự việc xảy ra bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại. Hội đồng xét xử chấp nhận việc bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường.

[7]. Vật chứng của vụ án: Đối với người phụ nữ đã mua bao cám của bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của người này; Theo lời khai bị cáo, sau khi bán bao cám được 120.000 đồng, bị cáo đã đến khu vực bản Huổi Chanh, xã N T, huyện Đ B mua ma túy của một người đàn ông người dân tộc Mông, khoảng 30 tuổi, không rõ tên, địa chỉ và sử dụng hết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ được. Bị hại

không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết về vật chứng.

[8]. Án phí: Căn cứ Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí HSST.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn Cứ Điểm b Khoản 1 Điều 173/BLHS; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lò Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Hình Phạt:** Xử phạt bị cáo Lò Văn T 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

**3. Trách nhiệm dân sự:**

Chấp nhận việc bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. HĐXX không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí:** Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

**5. Về vật chứng:** HĐXX không xem xét giải quyết.

**6. Kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 333/BLTTHS; Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh.
- VKSND H. Điện Biên;
- Công an H. Điện Biên;
- Phòng HSNV CA T.Điện Biên;
- Sở Tư pháp T.Điện Biên;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- L- u.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Lường Văn Lương.**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Đăng Hùng

Lường Văn Lương

Lò Thị Vinh